

Số: /2025/QĐ-CTUBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội tại Tờ trình số 10386/TTr-STC ngày 25 tháng 8 năm 2025; Báo cáo thẩm định số 215/BC-STP ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Sở Tư pháp Hà Nội;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, bao gồm: giao tài sản công; khoán kinh phí sử dụng tài sản công; khai thác tài sản công; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

2. Đối với những thẩm quyền quyết định không phân cấp, quy định trong Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được thực hiện theo quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

3. Việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước mà không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của tổ chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố gồm:
 - a) Cơ quan Nhà nước (sau đây gọi là cơ quan).
 - b) Đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là đơn vị).
 - c) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam); tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là tổ chức).
2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố là cơ quan, đơn vị cấp Thành phố được Ủy ban nhân dân Thành phố giao dự toán ngân sách.
2. Cơ quan, đơn vị có tài sản công là cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm theo dõi, hạch toán tài sản công.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định giao tài sản công

Thẩm quyền quyết định giao tài sản đối với các loại tài sản không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP được thực hiện như sau:

1. Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố quyết định giao tài sản công cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với:
 - a) Tài sản công (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất, ô tô) do cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý.
 - b) Tài sản công (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất, ô tô) do cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận theo Quyết định xử lý tài sản hoặc Văn bản giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố/Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.
2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội quyết định giao tài sản công cho tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với:
 - a) Tài sản công (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất, ô tô) do tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý.

b) Tài sản công (trừ nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất, ô tô) do tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận theo Quyết định xử lý tài sản hoặc Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố/Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định giao tài sản công cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường, xã đối với:

a) Tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý.

b) Tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã tiếp nhận theo Quyết định xử lý tài sản hoặc Văn bản giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố/Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Tài sản công tiếp nhận hoặc hiện có sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền hai cấp, bao gồm:

Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện đã chấm dứt hoạt động, bàn giao về cho cấp xã mới từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Tài sản công của cấp xã trước đây đã thực hiện bàn giao cho cấp xã mới từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Tài sản công của phường, xã không thực hiện sắp xếp nhưng được tổ chức thành các cơ quan, tổ chức, đơn vị độc lập, có tư cách pháp nhân từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và đã thực hiện phân bổ tài sản đã tiếp nhận hoặc hiện có cho cơ quan, tổ chức, đơn vị này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công

1. Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định mức khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ áp dụng cụ thể đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý.

2. Cơ quan, đơn vị có tài sản công quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

3. Cơ quan, đơn vị có tài sản công quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công khác (trừ xe ô tô, các tài sản quy định tại khoản 1, 2 Điều này) thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

Cơ quan, đơn vị có tài sản công quyết định khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định thu hồi đối với tài sản công (trừ nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản là xe ô tô giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, từ cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố sang cơ quan, đơn vị của Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

2. Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố quyết định điều chuyển đối với tài sản công (trừ nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, từ cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (bao gồm cả trường hợp điều chuyển sang cơ quan, đơn vị của Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định điều chuyển:

a) Nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường, xã (bao gồm cả trường hợp điều chuyển sang cơ quan, đơn vị của Đảng ở phường, xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, xã). Trường hợp nhà, đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý, sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhà, đất có trách nhiệm kê khai, báo cáo để sắp xếp lại, xử lý theo quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.

b) Tài sản công (trừ nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường, xã, từ cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường, xã sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (bao gồm cả trường hợp điều chuyển sang cơ quan, đơn vị của Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp).

Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Cơ quan, đơn vị có tài sản công quyết định bán tài sản cố định (trừ nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) trong trường hợp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công theo hình thức bán được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quyết định này.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý của Thành phố:

a) Sở Tài chính quyết định thanh lý xe ô tô.

b) Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định thanh lý nhà và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, tài sản cố định khác (trừ xe ô tô) có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

c) Cơ quan có tài sản công quyết định thanh lý tài sản cố định (trừ nhà, tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, xe ô tô) có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư:

a) Sở Tài chính quyết định thanh lý xe ô tô.

b) Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định thanh lý nhà và tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản cố định khác (trừ xe ô tô) tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền tiêu hủy tài sản công

1. Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định tiêu hủy tài sản cố định của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

2. Các tài sản là tang vật tịch thu do vi phạm hành chính, vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì thực hiện công tác tiêu hủy theo quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định có liên quan.

Điều 12. Thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản cố định (trừ nhà và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô) tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

Điều 13. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Đơn vị có tài sản công quyết định sử dụng tài sản công (trừ nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp) thuộc phạm vi quản lý để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Điều 14. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước

1. Thẩm quyền phê duyệt phương án theo hình thức giao tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước được thực hiện như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã phê duyệt phương án giao tài sản của dự án thuộc cấp mình quản lý cho đối tượng thụ hưởng theo văn kiện hoặc hồ sơ dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc ký kết hoặc chấp thuận; cho cơ quan, đơn vị, phục vụ hoạt động của dự án khác thuộc phạm vi quản lý.

b) Việc giao đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án theo hình thức điều chuyển; bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, xử lý khác đối với tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước được thực hiện như đối với thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công của các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Quyết định này và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Điều 15. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã:

a) Tổ chức thực hiện Quyết định, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn hiểu và đồng thuận.

b) Chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài sản công, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch.

c) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý về quản lý sử dụng, lập và quản lý hồ sơ về tài sản, thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành.

d) Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tài chính) tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

đ) Ủy ban nhân dân phường, xã thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp định kỳ hàng năm về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cấp mình theo quy định.

e) Trong quá trình thực hiện Quyết định, trường hợp phát sinh khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Quyết định này.

b) Tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài

chính chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

d) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền quyết định được phân cấp tại Quyết định này có trách nhiệm:

a) Quyết định quản lý, sử dụng tài sản công theo Quyết định này và các quy định hiện hành, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thành phố về quyết định của mình.

b) Thực hiện đảm bảo theo quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với tài sản công đang thực hiện thủ tục trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND) mà chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản công báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tại Quyết định này xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đảng ủy UBND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- UBMTTQ Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc Thành phố;
- HĐND, UBND các phường, xã;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CM, Trung tâm TT, DL và CN số TP;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Trần Sỹ Thanh